

Số: *M* /NQ-DKPM-HĐQT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày *26* tháng *3* năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc họp Hội đồng quản trị Quý IV năm 2019

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ (PVOIL Phú Mỹ) ban hành kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-DKPM - ĐHĐCĐ ngày 17/12/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 02/BĐ-DKPM-HĐQT ngày 26/3/2020 của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ.

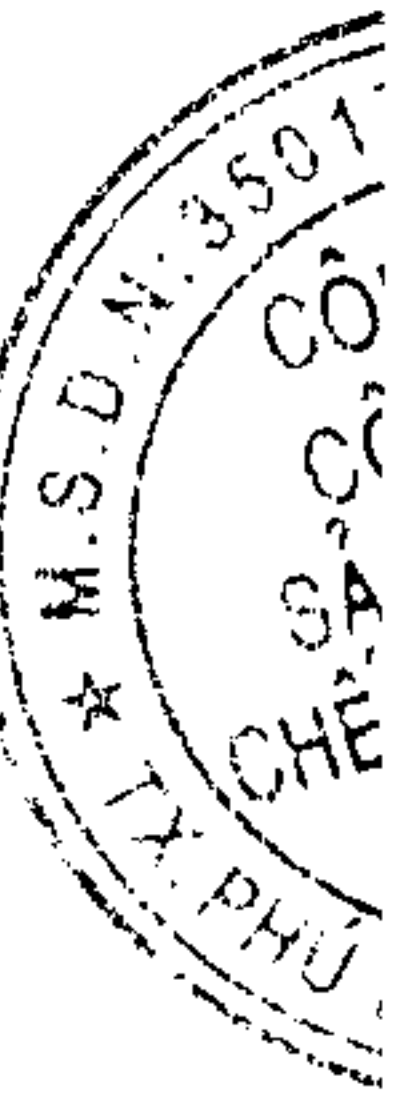
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị nhất trí thông qua những vấn đề sau:

1. Ghi nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo như Báo cáo số 01/BC-DKPM-KTKH ngày 05/3/2020 và Báo cáo số 03/BC-DKPM của Phó Giám đốc phụ trách, các chỉ tiêu cơ bản sau:

** Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019:*

TT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TIỆKH (%)
1	Sản lượng sản xuất	m ³	175.190	188.449	107,6%
1.1	Sản lượng Dinh Cố	-	9.500	33.695	351,7%
1.2	Sản lượng chạy tháp	-	43.320	23.705	54,7%
1.3	Pha chế xăng, dầu: A91/A95 E5DO	-	122.370	131.049	111,7%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	37,1	35,8	96,5%
3	Giá vốn	Tỷ đồng	45,9	40,8	88,9%



4	LN gộp	Tỷ đồng	-,8,7	-5,0	57,7%
5	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	13,5	15,2	112,6%
6	Thu nhập TC	Tỷ đồng	21,0	21,2	100,9%
7	Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,5	0,016	1,0%
8	Chi phí khác	Tỷ đồng	-	0,316	-
9	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,2	0,61	268,6%
10	Thuế TNDN	Tỷ đồng	0,04	0,19	514%
11	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,18	0,43	233,5%
12	MSTS, duy tu sửa chữa	Tỷ đồng	2,5	1,7	68,0%
13	Lao động bình quân	Người	119	115	97,0%

** Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:*

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm
1	Sản lượng sản xuất	M ³	181.800
1.1	Sản lượng Dinh Cố	-	31.800
1.2	Sản lượng chày tháp	-	25.000
1.3	Sản lượng phụ chế (A91/A95/E5/DO)	-	125.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	34,347
3	Gia vốn	Tỷ đồng	42,756
4	LN gộp	Tỷ đồng	-8,409
5	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	12,791
6	Thu nhập TC	Tỷ đồng	22,500
7	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,301
8	Thuế TNDN (20%)	Tỷ đồng	0,260
9	Duy tu sửa chữa, mua sắm tài sản	Tỷ đồng	1,301
10	Lao động bình quân	Người	115

** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý I năm 2020:*

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	UTH quý I/2020	Lũy kế ước thực hiện	So sánh %	
						UTH Quý I/KH năm	Lũy kế UTH /KH năm
1	Gia công nguyên liệu	m ³	56,800	9,510	9,510	16.7%	16.7%

14
 B.T.Y
 PHẢ
 XUA
 HEN
 DU
 P.T.T

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	UTH quý I/2020	Lũy kế ước thực hiện	So sánh %	
						UTH Quý I/KH năm	Lũy kế UTH /KH năm
	Condensate NCS+TU		25,000	-	-	0.0%	0.0%
	Condensate Dinh Cố		31,800	9,510	9,510	29.9%	29.9%
2	Gia công pha chế thành phẩm	m³	125,000	15,144	15,144	12.1%	12.1%
	Xăng A91/A92/A95/E5		120,000	15,026	15,026	12.5%	12.5%
	Sản phẩm đáy (DO)		5,000	118	118	2.4%	2.4%
3	Tài chính	Tỷ đồng			-		
	Doanh Thu		34.3	4.4	4.4	12.9%	12.9%
	Giá vốn		42.8	9.2	9.2	21.6%	21.6%
	Lãi gộp		-8.4	-4.8	-4.8	56.9%	56.9%
	Doanh thu HĐTC		22.5	5.4	5.4	24.0%	24.0%
	Chi phí khác		0.0	0.0	-	0.0%	0.0%
	Chi phí hoạt động		12.8	3.1	3.1	24.6%	24.6%
	Lợi nhuận trước thuế		1.3	-2.5	-2.5	-	-

** Sản xuất kinh doanh ước thực hiện quý II năm 2020 như sau:*

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	UTH Quý I/2020	Kế hoạch dự kiến quý II/2020
1	Gia công nguyên liệu	m³	56,800	9,510	15,950
	<u>Condensate NCS+TU</u>		25,000	-	8,000
	Condensate Dinh Cố		31,800	9,510	7,950
2	Gia công pha chế thành phẩm	m³	125,000	15,144	32,400
	Xăng A91/A92/A95/E5		120,000	15,026	30,000

Stt	Các chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch năm 2020	UTH Quy I/2020	Kế hoạch dự kiến quý II/2020
	Sản phẩm đáy (ĐO)		5.000	118	2.400
3	Tài chính	Tỷ.d			
	Doanh Thu		34.3	4.4	9.1
	Giá vốn		42.8	9.2	11.0
	Lãi gộp		-8.4	-4.8	-1.9
	Doanh thu HĐTC + Thu nhập khác		22.5	5.4	5.2
	Chi phí khác		-	-	-
	Chi phí hoạt động		12.8	3.1	3
	Lợi nhuận trước thuế		1.3	-2.5	0.3

2. Các nội dung tài liệu báo cáo trình ĐHCĐ năm 2020, danh mục tài liệu trình ĐHCĐ (như nội dung chi tiết đính kèm):

- Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
- Báo cáo việc thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch năm 2020;
- Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận năm 2019;
- Tờ trình quyết toán thù lao năm 2019 và kế hoạch thù lao năm 2020 đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020;
- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2019 (kèm theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019).

3. Các vấn đề khác:

- Chưa thống nhất chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2020.

- Đề nghị lùi lại thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 vì dịch bệnh COVID 19. HĐQT sẽ họp và thống nhất sau.

- Phê duyệt định biên lao động năm 2020.

- Phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2019.

- Kiến nghị với Tổng công ty về việc quyết toán chi phí đầu tư dở dang 02 dự án “Mở rộng kho chứa Nhà máy chế biến condensate” và “Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho Nhà máy chế biến condensate”.

- Đầu tư cây xăng và triển khai, nâng cấp Phòng Hóa Nghiệm.

- Nhân sự cho nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị (2020 - 2025)

Điều 2. Giao cho ông Phó Giám đốc phụ trách Công ty triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các Phòng/Ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT (để thực hiện);
- Ban kiểm soát (để biết);
- Ban Giám đốc (để thực hiện);
- Lưu: VT, HĐQT, TTH (02b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Thắng